

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 77/2023/TLST-TCDS ngày 16 tháng 11 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HDBank), địa chỉ: 25 Bis N, phường B, quận M, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T, chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Nhật T, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Quảng Bình (Theo Quyết định số 1489/2023/QĐ-TGD ngày 23/5/2023 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển Tp. Hồ Chí Minh).

Ủy quyền lại cho ông Trần Nguyên H, chức vụ: Trưởng bộ phận quan hệ khách hàng (Theo Giấy ủy quyền số 72/2023/UQ-CNQB ngày 25/12/2023 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Quảng Bình), địa chỉ: 325 T, phường N, TP Đ, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu B và bà Trương Thị K, địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Căn cứ kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 34/22CNQB/HĐTD ngày 17/03/2022; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 32/22CNQB/HĐBĐ ngày 17/3/2022; ông Nguyễn Hữu B và bà Trương Thị K thống nhất thanh toán toàn bộ tiền gốc và tiền lãi phát sinh còn nợ cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh tính đến 26/01/2024 là 588.422.837 đồng. Trong đó: Nợ gốc 499.999.980 đồng, Lãi trong hạn 4.089.712 đồng, lãi quá hạn 83.983.558 đồng, lãi chậm trả 349.587 đồng và nợ cấp Thẻ tính dụng cho ông Nguyễn Hữu B tính đến ngày 26/01/2024 là 21.882.620 đồng. Tổng số tiền ông Nguyễn Hữu B, bà Trương Thị K phải trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố

Hồ Chí Minh là 610.305.457 đồng (Sáu trăm mười triệu ba trăm linh năm nghìn bốn trăm năm mươi bảy đồng).

Thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

Ngày 31/5/2024, ông Nguyễn Hữu B và bà Trương Thị K phải trả đầy đủ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh tính đến 26/01/2024 là 588.422.837 đồng; trong đó: Nợ gốc 499.999.980 đồng, lãi trong hạn 4.089.712 đồng, lãi quá hạn 83.983.558 đồng, lãi chậm trả 349.587 đồng. Nợ cấp thẻ tính đến ngày 26/01/2024 là 21.882.620 đồng. Tổng số tiền ông B, bà K phải trả cho Ngân hàng là 610.305.457 đồng (Sáu trăm mười triệu ba trăm linh năm nghìn bốn trăm năm mươi bảy đồng).

Trường hợp ông Nguyễn Hữu B và bà Trương Thị K không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Quảng Bình được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý, phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là thửa đất số 1107, tờ bản đồ số 8, địa chỉ tại thôn Cù T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình theo giấy CN QSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DB 611025, sổ vào sổ cấp giấy CN CS04074 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 12/8/2021 đứng tên ông Nguyễn Hữu B và bà Trương Thị K.

Kể từ ngày 27/01/2024, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Hữu B và bà Trương Thị K phải chịu 14.206.109 đồng (Mười bốn triệu hai trăm linh sáu nghìn một trăm linh chín đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh số tiền 13.513.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 31AA/2021/0004217, ngày 16/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Về chi phí thẩm định tài sản: Căn cứ Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Hữu B và bà Trương Thị K phải chịu chi phí thẩm định tài sản với số tiền 3.000.0000 đồng để hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn